

■ Giải thích các chức năng

Dài thời gian-Time range (TIMR) (Dùng được DIP Switch để đặt)

Đặt dài đếm thời gian trong dài 0,000s đến 9.999h. Tuy nhiên không dùng DIP Switch để đặt setting của loại ---- h (9.999h) và ---- min (9.999min). Bạn hãy dùng các phím chức năng để đặt nếu có yêu cầu các setting này.

Timer Mode (TIMM) (Dùng được DIP Switch để đặt)

Đặt chế độ thời gian đã trôi qua (UP) hoặc thời gian còn lại (DOWN)

Chế độ của đầu ra-Output Mode (OUTM) (Dùng được DIP Switch để đặt)

Đặt chế độ đầu ra. Có thể đặt được chế độ A, A-1, A-2, A-3, b, b-1, d, E, F và Z. Chỉ có các chế độ đầu ra A, A-2, E và F là có thể dùng được DIP switch để đặt. Phải dùng các phím chức năng để đặt các setting khác nếu có yêu cầu.

Output Time (OTM)

Bạn hãy đặt output time cho one-shot output (0,01s đến 99,99 s) khi dùng one-shot output. Đầu ra loại này chỉ được dùng nếu bạn chọn các chế độ đầu ra là A, A-1, A-2, b hoặc b-1. Nếu output time được đặt tới 0,00, HOLD sẽ được hiển thị và đầu ra sẽ được giữ.

Độ rộng tín hiệu đầu vào (IFLE) (Dùng được DIP Switch để đặt)

Hãy đặt độ rộng tín hiệu đầu vào tối thiểu (20ms hoặc 1ms) cho các đầu vào tín hiệu, reset và gate. Setting tương tự được dùng cho tất cả các đầu vào bên ngoài (tín hiệu, reset và gate). Nếu các tiếp điểm được dùng cho tín hiệu đầu vào, bạn hãy đặt độ rộng tín hiệu đầu vào tới 20 ms. Quá trình loại trừ lặp bập cho setting này được thực hiện,

Chế độ đầu vào NPN/PNP (IMOD)

Bạn hãy chọn kiểu đầu vào NPN (đầu vào không điện áp) hoặc PNP (đầu vào điện áp). Setting tương tự được dùng cho tất cả các đầu vào bên ngoài.

Màu hiển thị (COLR)

Hãy đặt màu dùng cho giá trị hiện tại

RED Giá trị hiện tại được hiển thị bằng màu đỏ

GRN Giá trị hiện tại được hiển thị là màu xanh

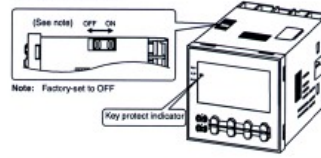
R-G Giá trị hiện tại được hiển thị là màu đỏ khi đầu ra điều khiển là OFF, và nó được hiển thị là màu xanh khi đầu ra điều khiển là ON.

G-R Giá trị hiện tại được hiển thị là màu xanh khi đầu ra điều khiển là OFF, và nó được hiển thị là màu đỏ khi đầu ra điều khiển là ON.

Key protect level

Để đặt mức độ bảo vệ phím.

Khi key-protect switch được đặt ở ON, nó có thể chống được các lỗi setting bằng cách cấm không cho sử dụng các phím chức năng nhất định nhờ chỉ ra mức độ bảo vệ phím (KP-1 đến KP-5). Đèn báo bảo vệ phím sẽ sáng khi key-protect switch được đặt ở ON. Bạn hãy xác nhận các trạng thái tắt học bật (ON/OFF) của công tắc bảo vệ phím sau khi đã gắn H5CX vào Panel.



Mức		Ý nghĩa
KP-1 (setting mặc định)		Chống thay đổi sang chế độ chọn Timer/Timer kép hoặc sang function setting mode. Chỉ có thể dùng được H5CX trong RUN mode.
KP-2		Chống thay đổi sang chế độ chọn Timer/Timer kép hoặc sang function setting mode. Chỉ có thể dùng được H5CX trong RUN mode. Đồng thời cũng chống dùng phím đặt lại
KP-3		Chống thay đổi sang chế độ chọn Timer/Timer kép hoặc sang function setting mode. Chỉ có thể dùng được H5CX trong RUN mode. Đồng thời cũng chống dùng các phím lên và xuống.
KP-4		Chống thay đổi sang chế độ chọn Timer/Timer kép hoặc sang function setting mode. Chỉ có thể dùng được H5CX trong RUN mode. Đồng thời cũng chống dùng các phím đặt lại và phím lên, xuống.
KP-5		Chống thay đổi sang chế độ chọn Timer/Timer kép hoặc sang function setting mode. Chỉ có thể dùng được H5CX trong RUN mode. Đồng thời cũng chống dùng tất cả các phím chức năng khác

▪ **Hoạt động trong RUN Mode**

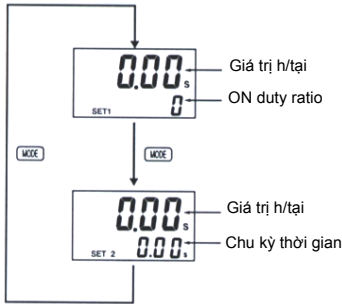
Khi chế độ đầu ra không là chế độ Z



Dùng các phím tương ứng để đặt từng chữ số cho giá trị đặt

0 ↔ 1 ↔ 2 ↔ 3 ↔ 4 ↔ 5 ↔ 6 ↔ 7 ↔ 8 ↔ 9

Khi chế độ đầu ra được chọn là Z



Dùng các phím tương ứng để đặt từng chữ số cho ON duty ratio. (Bạn không dùng được các phím để đặt chữ số thứ 4.)

0 ↔ 1 ↔ 2 ↔ 3 ↔ 4 ↔ 5 ↔ 6 ↔ 7 ↔ 8 ↔ 9

Dùng các phím tương ứng để đặt từng chữ số cho chu kỳ thời gian

0 ↔ 1 ↔ 2 ↔ 3 ↔ 4 ↔ 5 ↔ 6 ↔ 7 ↔ 8 ↔ 9

Giá trị hiện tại và giá trị đặt

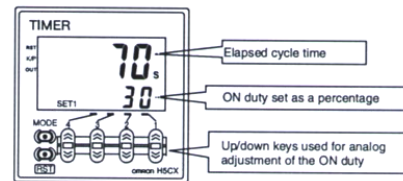
Các giá trị này sẽ được hiển thị khi bật điện. Giá trị hiện tại được hiển thị ở màn hiển thị chính và giá trị đặt được hiển thị ở màn hiển thị phụ. Các giá trị được hiển thị sẽ được xác định bằng các setting đã thực hiện cho dải thời gian và chế độ của Timer trong Function setting mode.

Giá trị hiện tại và ON Duty Ratio (Output mode = Z)

Giá trị hiện tại được hiển thị ở màn hiển thị chính và ON Duty Ratio được hiển thị ở màn hiển thị phụ. Cùng lúc đó "SET1" sẽ sáng.

Hãy đặt ON Duty Ratio được dùng trong ON/OFF-duty adjustable flicker mode (Z) theo tỉ lệ %.

Nếu một chu kỳ thời gian được đặt, ta có thể thực hiện điều khiển chu kỳ trong ON/OFF duty adjustable flicker mode một cách đơn giản bằng cách thay đổi ON duty ratio này.



Giá trị hiện tại và chu kỳ thời gian (Output mode = Z)

Giá trị hiện tại được hiển thị ở màn hiển thị chính và chu kỳ thời gian được hiển thị ở màn hiển thị phụ. Cùng lúc đó "SET2" sẽ sáng.

Đặt chu kỳ thời gian được dùng trong ON/OFF-duty adjustable flicker mode (Z).

